TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 157/2025/HSST
Ngày 27 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**
2. Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên toà: **Bà Hà Phương Ánh Nguyệt** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* **Ông Đỗ Minh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27.6.2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2025/HSST ngày 16.6.2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T; Sinh năm: 1989. Giới tính: Nam. HKTT và nơi ở: Khu F, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Thành C. Con bà: Nguyễn Thị H. Danh chỉ bản số 699 ngày 25.4.2025 do Công an quận H cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Đầu thú ngày 25.4.2025. Tạm giữ từ ngày 25.4.2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Bùi Thị Thùy L (sinh năm: 1995; HKTT: P2515, Chung cư T, số D H, tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 03/2015, qua mạng Internet, Nguyễn Thành T liên hệ với chị Bùi Thị Thùy L (sinh năm: 1995, trú tại: P, chung cư T, số D đường H, tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai) để hỏi mua máy tính xách tay nhãn hiệu Dell 5420, ram D, ổ 250Gb. Ngày 20/3/2015, Nguyễn Thành T hẹn gặp chị L tại cổng Ký túc xá Đại học Kinh tế quốc dân để xem máy tính. Sau khi xem xong, T đồng ý mua máy tính của chị L với giá 5.000.000 đồng, nhưng do không đủ tiền và cần máy để ôn thi nên T trao đổi với chị L sẽ đặt cọc trước 1.000.000 đồng cùng chứng minh nhân dân của T để làm tin và sẽ gửi nốt số tiền còn lại cho chị L sau. Chị L đồng ý giao dịch.

Ngày 23/3/2015, chị L gọi điện cho T hỏi số tiền còn lại mua máy tính. Ngày 24/3/2015, T đem máy tính đến trả cho chị L do không đủ tiền mua và đề nghị chị L trả lại số tiền mà T đã đặt cọc từ trước. Sau khi nhận lại máy, chị L xác

nhận máy tính còn nguyên vẹn nhưng chỉ đồng ý trả 500.0000 đồng cho T với lý do T không mua nên phải mất 500.000 đồng tiền cọc. Do không đồng ý, T nhiều lần nhắn tin đe dọa chị L, nhưng chị L chỉ đồng ý trả lại 500.000 đồng cho T. T không đồng ý và tiếp tục nhắn tin đe dọa sẽ nhờ người khác đến đòi tiền chị L. Do thấy vô lý nên chị L không đồng ý trả tiền cho T.

Sau khi chị L không đồng ý trả tiền, T kể lại sự việc trên cho Ngô Thanh H1 (sinh năm: 1981, HKTT: số B ngõ C Hồ N, phường B, quận H, Hà Nội) và nhờ H1 gọi hỏi mua máy tính của L, sau đó gọi cho T ra để T nói chuyện với L. H1 đồng ý giúp T và thống nhất khi H1 gặp chị L thì sẽ gọi T đến để nói chuyện cùng chị H1.

Khoảng 21h00’ ngày 16/4/2015, Ngô Thanh H1 hẹn chị L xem máy tính tại cổng trường Đại học K. Sau khi được H1 gọi, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19N1-116.05 đến địa điểm trên. Khi T ra đến nơi thì H1 và chị L đang nói chuyện, T tiến lại gần và dùng tay phải giật chiếc máy tính chị H1 đang để trên đùi rồi đưa sang tay trái của T, rồi T tiếp tục dùng tay phải giật tiếp chiếc thẻ sinh viên mang tên Bùi Thị Thùy L trên tay H1. H1 chỉ kịp nói “làm cái gì thế” nhưng T không trả lời mà nhanh chóng điều khiển xe máy đi. Sau khi bình tĩnh và định hình được người lấy chiếc máy tính là T, chị L đã gọi cho T hỏi tại sao lấy máy tính của chị L. T xác nhận đã lấy máy tính của chị L, đồng thời đòi tiền chị L. Ngày 17/4/2015, chị L đến Công an phường Đ để trình báo sự việc.

Ngày 18/4/2015, Nguyễn Thành T đến Công an phường Đ đầu thú và giao nộp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cùng thẻ sinh viên, vé xe buýt của chị Bùi Thị Thùy L. Cùng ngày, Nguyễn Thành T được Công an phường Đ cho viết cam đoan về.

Ngày 04/5/2015, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 428/ĐTHS đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, vỏ màu đen, Core i5, số seri: 27790894981 (đã qua sử dụng). Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 94/KL-HĐ ĐGTS ngày 07/5/2015 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: “Máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, vỏ màu đen, Core i5, số seri: 27790894981, đã qua sử dụng, trị giá: 4.500.000 đồng”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phù hợp với nội dung như trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với chị Ngô Thanh H1, quá trình điều tra xác định, chị H1 không biết và không bàn bạc với T về việc gọi chị L ra để T lấy máy tính của chị L mà chỉ giúp T gọi chị L ra là để cho T nói chuyện với L về việc thanh toán tiền máy tính. Hiện chị H1 đã chết và được đăng ký khai tử trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư. Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị Ngô Thanh H1.

Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, vỏ màu đen, Core i5, số seri: 27790894981, đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc máy tính xách tay là chị Bùi Thị Thùy L. Công an phường Đ sau khi tiếp nhận tài sản từ Nguyễn Thành T đã trao trả tài sản cho chị L chiếc máy tính cùng thẻ sinh viên và vé xe buýt cho chị L. Sau khi nhận lại tài sản, chị L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 131/CT/VKS-HS ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Nguyễn Thành T bị truy tố về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Nguyễn Thành T với mức hình phạt từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 2.000.000đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Trả lại cho chị Bùi Thị Thùy L số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai số 0024794 ngày 26.6.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/4/2015, tại khu vực trước cổng ký túc xá trường Đại học K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thành T có hành vi cướp giật tài sản là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, vỏ màu đen, Core i5, số seri: 27790894981, đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng của chị Bùi Thị Thùy L.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm tội Cướp giật tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Do vậy việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Thành T chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi T hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi

thường cho người bị hại. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước, ông nội của bị cáo là liệt sĩ. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của UBND xã D nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 2.000.000đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Trả lại cho chị Bùi Thị Thùy L số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai số 0024794 ngày 26.6.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội**: "Cướp giật tài sản".**

Áp dụng: khoản 1 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 54 luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Thành T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25.4.2025.

Trả lại cho chị Bùi Thị Thùy L số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai số 0024794 ngày 26.6.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.